

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến và Quỹ Thi đua, Khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Ngành).

2. Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tập thể liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng Ngành.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Các Tổng cục và tương đương, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ (sau đây gọi là cơ quan thuộc Bộ);

b) Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị thuộc Bộ);

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở);

d) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp huyện;

đ) Các phòng, ban hoặc tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a và b khoản này;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả công chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn đang làm việc tại cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng thi đua quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các hiệp hội, hội, liên đoàn nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Các cá nhân, tập thể không thuộc Ngành có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Các cá nhân, tập thể Việt Nam ở nước ngoài và các cá nhân, tập thể nước ngoài có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua bao gồm:

a) Các quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, tiêu chí thi đua; không đăng ký thi đua thì không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng bao gồm:

a) Các quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

b) Cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định và phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ trưởng) tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua của toàn Ngành, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng tham mưu, phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đề xuất với Bộ trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn đôn đốc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong Ngành; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) xem xét, trình Bộ trưởng xét tặng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cấp ủy Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ cùng cấp cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, các biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng khi được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ yêu cầu.

4. Cơ quan báo chí thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện gương người tốt, việc tốt, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương, nhân rộng, phổ biến các điển hình tiên tiến; phê phán các hiện tượng tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; được ưu tiên, xem xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định.

2. Tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận hoặc hiện vật khen thưởng trên các văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn; bảo quản các hiện vật được tặng thưởng.

Điều 6. Khối thi đua, Cụm thi đua

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của tổ chức, Vụ Thi đua, Khen thưởng trình Bộ trưởng quyết định thành lập các Khối thi đua gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Cụm thi đua gồm các Sở.

2. Trên cơ sở bình chọn, đề nghị của các Khối thi đua, Cụm thi đua (sau đây gọi là Khối, Cụm thi đua), Vụ Thi đua, Khen thưởng trình Bộ trưởng quyết định công nhận Khối trưởng, Cụm trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng. Khối trưởng, Cụm trưởng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Khối, Cụm thi đua, đề xuất khen thưởng theo quy định.

Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng giúp Khối trưởng, Cụm trưởng triển khai các hoạt động của Khối, Cụm thi đua khi cấp trưởng vắng mặt hoặc trong những trường hợp cần thiết. Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Khối trưởng, Cụm trưởng và trước pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối, Cụm thi đua:

a) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do Bộ phát động, cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong Khối, Cụm thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong Khối, Cụm thi đua;

c) Đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, xuất sắc trong Khối, Cụm thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để đề nghị Bộ trưởng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc, xuất sắc trong các Khối, Cụm thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 7. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Thông tư số 08/2017/TT-BNV);

b) Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành;

c) Đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ được ban hành;

d) Các giải thưởng Vàng, Bạc, Đồng (Nhất, Nhì, Ba hoặc A, B, C) tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp và triển lãm về văn học - nghệ thuật cấp quốc gia do bộ, ngành tổ chức hoặc giải thưởng của các hội văn học

nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín.

2. Phân loại sáng kiến:

a) Sáng kiến cấp toàn quốc là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với toàn quốc;

b) Sáng kiến cấp bộ là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với Ngành;

c) Sáng kiến cấp cơ sở là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch, mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Các tài liệu để làm căn cứ chứng minh sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Biên bản nghiệm thu của Hội đồng khoa học - công nghệ cấp có thẩm quyền. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài;

b) Đối với văn bản quy phạm pháp luật, Đề án trình Chính phủ: Người được đề nghị xét khen thưởng là người có tên trong Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập;

c) Đối với các giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do bộ, ngành tổ chức hoặc giải thưởng của các hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín: Giải thưởng được tính là giải thưởng dành cho cá nhân. Đối với các chương trình, vở diễn được giải, giải thưởng được tính là giải thưởng dành cho cá nhân là đạo diễn của chương trình, vở diễn.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA; DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Bộ trưởng phát động thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm của Nhà nước hoặc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm công tác của Ngành. Khi tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi Ngành có thời gian 03 năm trở lên, Bộ gửi kế hoạch tổ chức phát

động phong trào thi đua về Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị trong Ngành tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống của Ngành, kỷ niệm ngày thành lập Ngành, ngày thành lập cơ quan, đơn vị vào các năm tròn và năm lẻ 5 hoặc có nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất cần tập trung thi đua trong toàn cơ quan, đơn vị.

4. Kết thúc thời hạn tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi Ngành, các cơ quan, đơn vị, Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tổ chức trong phạm vi toàn quốc, khi sơ kết, tổng kết phong trào có thời gian từ 03 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; từ 05 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Điều 9. Đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký thi đua của năm, gửi bản đăng ký thi đua về Vụ Thi đua, Khen thưởng trước ngày 25 tháng 3 hàng năm.

2. Các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua, thống nhất bảng chấm điểm của Khối, Cụm thi đua gửi về Vụ Thi đua, Khen thưởng trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

Điều 10. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua của Bộ”;
- c) “Tập thể Lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân, cách thức xét tặng

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng mỗi năm 01 lần tại phiên họp lần thứ nhất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ đối với cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng mỗi năm 01 lần đối với cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ vào thời điểm kết thúc năm công tác.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng mỗi năm 01 lần đối với cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tỷ lệ bình bầu không quá 15% trong số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ);

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Điều 12. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể, cách thức xét tặng

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ;
- Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng không quá 20% tổng số những tập thể đã được xét tặng “Cờ thi đua của Bộ”.

Trên cơ sở đăng ký thi đua hàng năm với Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương), Bộ lựa chọn, trình Chính phủ xét tặng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và xem xét hiệp y trình xét tặng danh hiệu cho các Sở.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ;
- Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

4. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
2. Khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

Điều 14. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

1. Huân chương:
 - a) “Huân chương Sao vàng”;
 - b) “Huân chương Hồ Chí Minh”;
 - c) “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - d) “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - đ) “Huân chương Dũng cảm”;
 - e) “Huân chương Hữu nghị”.
2. Huy chương Hữu nghị.
3. Danh hiệu vinh dự nhà nước:
 - a) Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”
 - b) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;
 - c) Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
 - d) Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;
 - đ) Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;
 - e) Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.
4. Giải thưởng vinh dự nhà nước:
 - a) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật;
 - b) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ.
5. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Điều 15. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng: Bằng khen; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.
2. Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng: Giấy khen.

Điều 16. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Sao vàng”:
 - a) Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Sao vàng” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Sao vàng” đối với tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh”:

a) Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” đối với tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối với cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17 và 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

4. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối với cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại các Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

5. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Dũng cảm” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

6. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Hữu nghị” đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

7. Tiêu chuẩn xét tặng “Huy chương Hữu nghị” đối với cá nhân người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Thi đua, khen thưởng.

9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Thi đua, khen thưởng.

10. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

11. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

12. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

13. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.

14. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

15. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 13 và 14 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

16. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích xuất sắc tại các giải thể thao quốc tế và nghệ sỹ đạt giải thưởng cao tại hội thi, liên hoan, triển lãm quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Bộ.

17. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với cá nhân, tập thể và gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 17. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với cá nhân theo các quy định sau:

a) Cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với cá nhân thuộc Sở và cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

c) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch do Bộ tổ chức, hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

d) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân ngoài Ngành trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngành.

2. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với tập thể theo các quy định sau:

a) Tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các Sở thuộc Cụm thi đua; các phòng, ban (hoặc tương đương) thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

c) Xét tặng đột xuất đối với các tập thể lập thành tích xuất sắc đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, trong Ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

d) Xét tặng đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị ngoài Ngành, trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngành.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”:

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng:

Việc xét tặng “Giấy khen” của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

Chương IV

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng vinh dự nhà nước, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thực hiện theo quy định tại các Điều 77 và 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Cờ thi đua của Bộ”, “Tập thể Lao động xuất sắc”;

b) Các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” và “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân và danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho tập thể đối với các Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ;

c) Bằng khen, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý;

b) Giấy khen.

Điều 19. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì phát động các đợt thi đua thực hiện lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.

3. Sở đề nghị:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét trình Nhà nước khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Bộ trưởng xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ngoài Ngành quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư này đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Bộ xét khen thưởng.

5. Cá nhân, tập thể quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư này được đề nghị các cấp có thẩm quyền của Nhà nước xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị Bộ xem xét khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng).

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (có danh sách kèm theo) thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 05, 06, 07, 08 và 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Quyết định hoặc Bằng chứng nhận đã được tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền cho tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (01 bộ);

- Ý kiến của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và đối với cơ quan, đơn vị);

- Ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền xác nhận về việc cơ quan, đơn vị hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã nộp đủ, đúng các loại thuế theo thời

hạn quy định (đối với các cơ quan, đơn vị và Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước);

- Bản sao xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, đề tài khoa học của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến; bản sao chứng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng”, “Cờ thi đua của Bộ”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” (01 bộ) gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở đối với cá nhân, tập thể thuộc Sở hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (có danh sách kèm theo) thực hiện theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở hoặc của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu số 07 và 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Quyết định hoặc Giấy chứng nhận đã được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động xuất sắc” của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, đề tài khoa học của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến; bản sao chứng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế (nếu có).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo các mẫu số 01 và 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 03 và 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc thực hiện theo mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo các mẫu số 01 và 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 03 và 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề của cá nhân và tập thể thực hiện theo mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo các mẫu số 01 và 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”: 05 bộ bản chính và 20 bộ bản photocopy;

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: 03 bộ bản chính và 03 bộ bản photocopy;

c) Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: 03 bộ bản chính;

d) Đối với hình thức khen thưởng Huân chương: 04 bộ bản chính.

Riêng đối với tập thể được xét tặng; cá nhân thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”: 06 bộ bản chính.

đ) Đối với hình thức khen thưởng Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”: 03 bộ bản chính;

e) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: 01 bộ bản chính.

3. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Bộ”, “Bằng khen của Bộ” cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 Thông tư này: Tiếp nhận hồ sơ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”, “Bằng khen của Bộ” cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này: Tiếp nhận hồ sơ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” cho cá nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và “Bằng khen của Bộ” cho đối tượng quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này: Tiếp nhận hồ sơ trước ngày 25 tháng 02 của năm sau liền kề (tính theo dấu bưu điện);

b) Đối với Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao

động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, thời hạn tiếp nhận hồ sơ và trình Nhà nước khen thưởng thực hiện như sau:

- Đợt 1: Tiếp nhận hồ sơ đến trước ngày 05 tháng 3 hàng năm (tính theo dấu bưu điện) đối với Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ từ ngày 05 tháng 4 đến 15 tháng 4 hàng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước trước ngày 25 tháng 4 hàng năm. Riêng đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” tổ chức xét tặng tại Đại hội thi đua toàn quốc 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp (vào các năm tròn và năm lẻ 5) và nhận hồ sơ vào thời gian của đợt này.

- Đợt 2: Tiếp nhận hồ sơ đến trước ngày 20 tháng 8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện) đối với Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 25 tháng 9 hàng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước trước ngày 05 tháng 10 hàng năm (kết hợp hình thức khen thưởng đặc thù đối với các cơ sở đào tạo thuộc Bộ);

c) Đối với khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi lập được thành tích, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình khen thưởng;

d) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản, con dấu riêng, thời hạn tiếp nhận hồ sơ do cơ quan, đơn vị quyết định.

Điều 21. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận và tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, trước khi trình hồ sơ lên Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương), Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn thiện hồ sơ và báo cáo xin ý kiến Ban cán sự Đảng.

2. Đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng thông báo tới cơ quan, đơn vị trình hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại hồ sơ tới Vụ Thi đua, Khen thưởng.

3. Sau khi có kết quả thẩm định, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 22. Thủ tục xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng

1. Đối với hình thức khen thưởng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”; danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng

Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, sau khi nhận hồ sơ đề nghị, Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước khi đưa ra họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, bỏ phiếu. Kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

2. Đối với việc xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn thiện hồ sơ, biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

3. Đối với việc xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” và “Bằng khen của Bộ” cho các cá nhân, tập thể thuộc Sở, Vụ Thi đua, Khen thưởng trình kết quả thẩm định hồ sơ đề Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xem xét, bỏ phiếu, hoàn tất hồ sơ, biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với việc xét, đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể ngoài Ngành: Vụ Thi đua, Khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét và trình Bộ trưởng quyết định.

5. Đối với việc xét, đề nghị khen thưởng Lãnh đạo Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để đề xuất Ban cán sự Đảng xem xét, đề nghị Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

6. Sau khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xét thống nhất hoặc lấy ý kiến các thành viên, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn tất các thủ tục theo quy định để trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

7. Trường hợp khen thưởng đột xuất, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Vụ Thi đua, Khen thưởng báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước khi tổ chức lấy phiếu xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Sau khi lấy ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn tất thủ tục trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 23. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng nhà nước, Huân chương, Huy chương, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Bộ trưởng thừa ủy quyền của Nhà nước tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước; tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng của Bộ và ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức lễ trao tặng trình Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 24. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng tại Bộ và tại các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu thi đua, khen thưởng.

Điều 25. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở; các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo tổng kết công tác năm về Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng) theo mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng;

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng;

c) Các Phó Chủ tịch Hội đồng bao gồm Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ;

d) Các Ủy viên Hội đồng bao gồm: Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao; Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch; Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả; Cục trưởng Cục Di sản văn hóa; Cục trưởng Cục Điện ảnh; Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế; Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn; Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Đào tạo; Vụ trưởng Vụ Thư viện; Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Gia đình; Chánh Thanh tra Bộ; Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ; Chủ tịch Công đoàn Bộ; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ;

đ) Tổ thư ký Hội đồng gồm 01 Lãnh đạo và một số chuyên viên Vụ Thi đua, Khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.
2. Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
3. Phó Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Công đoàn và Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
4. Ủy viên Thường trực là Trưởng Phòng, Ban phụ trách thi đua, khen thưởng.
5. Các Ủy viên Hội đồng bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng các bộ phận chuyên môn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.
6. Thư ký Hội đồng là chuyên viên được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

Điều 28. Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ.
2. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ do Bộ trưởng quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cá nhân có mức độ ảnh hưởng đối với Bộ, Ngành và toàn quốc.
3. Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 29. Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, đơn vị.
2. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị; xem xét, đề xuất sáng kiến cấp Bộ và cấp toàn quốc của cá nhân thuộc thẩm quyền.
3. Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có con dấu, tài khoản riêng do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua, Khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Bộ và Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Điều 31. Quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
2. Vụ Thi đua, Khen thưởng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Bộ trưởng quản lý, sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Bộ theo quy định của pháp luật về tài chính.

Điều 32. Trách nhiệm, mức thưởng và nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng:
 - a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Nhà nước do Bộ trình;
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể hưởng quỹ lương tại Văn phòng Bộ;
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể trong dịp tổng kết công tác năm của Bộ (có văn bản hướng dẫn hàng năm);
 - Trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.
 - b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có con dấu, tài khoản riêng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng cho các cá nhân và tập thể của cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được chi thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cho các cá nhân và tập thể do mình phụ trách;
 - Trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.
2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc tính tiền thưởng:

- a) Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
- b) Đối với khen thưởng theo chuyên đề hoặc lĩnh vực thực hiện theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở, Trưởng Khối, Cụm thi đua và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng - Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành.

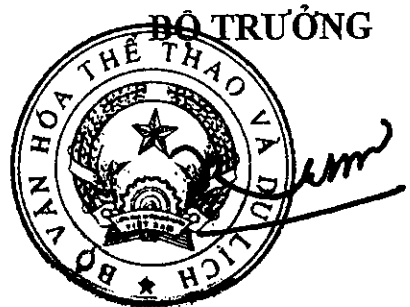
Điều 34. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Thông tư số 21/2014/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. /✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Hội Văn học, Nghệ thuật, Kiến trúc;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT(2), TKV 200.



Nguyễn Ngọc Thiện

PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Nhà nước quyết định
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quyết định
Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Nhà nước quyết định
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quyết định.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen cấp Bộ; Tập thể lao động xuất sắc, Giấy khen đối với tập thể có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể).
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen (cho tập thể nước ngoài).
Mẫu số 13	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng

	khen cấp Bộ và Giấy khen (cho cá nhân nước ngoài).
Mẫu số 14	Bảng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.
Mẫu số 15	Bảng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

✓



Mẫu số 01

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tặng thưởng..... (2)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số /2019/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho.....(4), có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Nhà nước khen thưởng. ✓

TM Cấp ủy

(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)

TM. BCH Công đoàn

(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,....

- (1): Địa danh.

- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng của Nhà nước.

- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

Mẫu số 02

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng..... (2)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số /2019/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho.....(4), có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.

- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.

- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP

Xét đề nghị tặng thưởng.....(2)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...(3) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét trình Nhà nước khen thưởng.....(2) cho tập thể và cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời gian:giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....đự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể và cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể và cá nhân về các mặt: công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên tập thể, cá nhân	Mức khen	Số phiếu đạt/ tổng số phiếu
-----	-------------------------------	----------	-----------------------------

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.

- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng của Nhà nước.

- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét đề nghị tặng thưởng.....(2)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...(3) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian:giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....dự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân, tập thể	Mức khen	Số phiếu đạt/ tổng số phiếu
		

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.
- (3): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 61 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...


- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định). 

Mẫu số 06¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH¹
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG²
Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, tử trận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):

- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc tử trận):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 hoặc Điều 61 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước; cải cách hành chính; sáng kiến, các giải pháp; kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 07¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)
Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
-----	-------------------	--

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:


- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định). 

Mẫu số 08¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

--	--	--

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm);

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

✓

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*):
- Bí danh²: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận*):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.


⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, ... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác). 

Mẫu số 10

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bạo lực; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN²
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 11

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...².

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG³**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁴
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 12

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng (truy tặng)
 (Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Bằng chứng nhận danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 400 mm, chiều rộng: 300 mm.
- Hoa văn bên trong: Chiều dài 320 mm, chiều rộng 230 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu⁴.

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định⁵.
- Dòng 4: Công nhận danh hiệu...⁶.
- Dòng 5: “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”⁷.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên cá nhân được công nhận⁸.
- Dòng 7: Thành tích⁹.

Khoảng trống

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm¹⁰.
- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng¹¹.
+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan¹².

Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định¹³.

⁴ Quốc hiệu:

- Dòng chữ: “Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).

- Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

⁵ Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 79 Luật Thi đua, Khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

⁶ Chữ in, màu đen.

⁷ Chữ in, màu đỏ.

⁸ Chữ thường, màu đen.

⁹ Chữ thường, màu đen.

¹⁰ Chữ thường, đậm, nghiêng, màu đen.

¹¹ Chữ thường, màu đen.

¹² Chữ in, màu đen.

¹³ Chữ thường, màu đen.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**CÔNG NHẬN DANH HIỆU
 CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP BỘ**

Ông/Bà (Họ và tên)
Chức vụ (tên đơn vị)

*Đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác, 03 lần liên tục đạt danh hiệu
 “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*

Quyết định số: ngày / /...
 Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm
BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên)

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**CÔNG NHẬN DANH HIỆU
 CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ**

Ông/Bà (Họ và tên)

Chức vụ (tên đơn vị)

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm....

Quyết định số: ngày / /...
 Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm
BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên)



✓

Bằng chứng nhận danh hiệu: “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: Chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu¹⁴.

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định¹⁵.
- Dòng 4: Công nhận danh hiệu...¹⁶.
- Dòng 5: Tập thể Lao động tiên tiến.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên tập thể được công nhận¹⁷.
- Dòng 7: Thành tích¹⁸.

Khoảng trống

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm¹⁹.
- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng²⁰.
+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan²¹.

Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định²².

¹⁴ Quốc hiệu:

- Dòng chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).

- Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

¹⁵ Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

¹⁶ Chữ in, màu đen.

¹⁷ Chữ thường, màu đen.

¹⁸ Chữ thường, đậm, màu đen.

¹⁹ Chữ thường, đậm, nghiêng, màu đen.

²⁰ Chữ thường, màu đen.

²¹ Chữ in, màu đen.

²² Chữ thường, màu đen.

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CÔNG NHẬN DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

Tên đơn vị

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm

Quyết định số: ngày / /20
Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 20
BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên)

